

PHỤ LỤC

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18 THEO MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON

(Đính kèm theo Tờ trình số 39/TTr-HĐQT ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **bôi đậm, gạch chân**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần **bôi đậm, màu đỏ**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Một số điều chỉnh về hình thức, bao gồm việc thay đổi số thứ tự các khoản, mục do bổ sung hoặc lược bỏ nội dung, không được liệt kê chi tiết trong Bảng phụ lục so sánh sửa đổi Điều lệ này.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
Điều 1. Định nghĩa	Điều 1. Định nghĩa	
1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Bổ sung thêm do Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.
c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.	c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Bổ sung thêm do Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15.
	<p>t. "Giấy tờ pháp lý của cá nhân" là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.</p> <p>u. "Giấy tờ pháp lý của tổ chức" là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.</p>	<p>Bổ sung thêm Giải thích từ ngữ để sử dụng thống nhất toàn Điều lệ.</p> <p>Theo quy định tại Khoản 16, 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp (sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 1 Luật số 76/2025/QH14).</p>
	v. "Địa chỉ liên lạc" là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc	Theo quy định tại Khoản 13 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, VP đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, VP đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Địa chỉ: Số 471 đường Nguyễn Trãi, phường <u>Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội</u> ○ Điện thoại: 84-4-38540 401 ○ <u>Fax: 84-4-38545 721</u> ○ Email: info@licogi18.com.vn ○ Website: www.licogi18.com.vn 	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Địa chỉ: Số 471 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội ○ Điện thoại: 84-4-38540 401 ○ Email: info@licogi18.com.vn ○ Website: www.licogi18.com.vn 	<p>Cập nhật địa chỉ mới do thay đổi địa giới hành chính theo mô hình chính quyền 2 cấp.</p> <p>Công ty không còn sử dụng số FAX.</p>
<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	
<p>1. <u>Tổng giám đốc điều hành</u> là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	
<p>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thực hiện nhiệm vụ của mình với trách nhiệm được quy định cụ thể tại Điều 12, Điều 13 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>3. Trường hợp vì bất kỳ lý do nào mà nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị kết thúc nhưng chưa bổ nhiệm được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới thì Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức, Hội đồng quản trị phải tiến hành họp và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức (đơn từ chức được gửi đến địa chỉ</p>	<p>Bổ sung quy định cho các trường hợp thay đổi Chủ tịch HĐQT dẫn đến thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>trụ sở chính của Công ty). Trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới, Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm tiếp tục thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bao gồm tư cách người đại diện theo pháp luật của Công ty, cho đến khi Hội đồng quản trị bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải tiến hành bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trường hợp chưa bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới, Hội đồng quản trị chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, bao gồm tư cách người đại diện theo pháp luật của Công ty, cho đến khi bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới.</p>	
	<p>6. Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bổ sung quyền của Người đại diện pháp luật theo Khoản 1 Điều 12 Luật Doanh nghiệp.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>6. Tại từng thời điểm, Chủ tịch Hội đồng quản trị, với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty, có quyền ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số người điều hành của Công ty thay mặt Công ty thực hiện một hoặc một số quyền, nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và giao dịch của Công ty. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản, trong đó quy định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn ủy quyền và trách nhiệm của người được ủy quyền. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện các quyền, nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại nếu không được phép.</p>	<p>Bổ sung thêm quy định về việc ủy quyền của Chủ tịch HĐQT cho người điều hành công ty trong việc đại diện công ty trong các giao dịch nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, không bị gián đoạn do người đại diện theo pháp luật vắng mặt.</p>
	<p>7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và người được ủy quyền (nếu có) có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;</p> <p>b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có</p>	<p>Bổ sung trách nhiệm của Người đại diện pháp luật theo Khoản 1 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.	
	8. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và người được ủy quyền (nếu có) chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 7 Điều này.	Bổ sung trách nhiệm cá nhân của Người đại diện pháp luật theo Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp, sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Luật số 76/2025/QH14.
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	
1. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là:	1. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là:	Bổ sung các ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ tương ứng với các ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, TRÁI PHIẾU	IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, TRÁI PHIẾU	
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này <u>bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có).</u> Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ <u>từng loại</u> cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	Tại thời điểm hiện tại, Công ty không có cổ phần ưu đãi.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><u>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</u></p>		<p>Không có phụ lục đính kèm Điều lệ này.</p>
<p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</u></p>	<p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p>	<p>Bỏ quy định về việc HĐQT được quyền bán cổ phiếu quỹ vì theo quy định tại Khoản 5 Điều 35 Luật Chứng khoán quy định: Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình thì phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ.</p>
<p>8. Công ty có thể phát hành các loại <u>chứng khoán</u> khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>8. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp vì nội dung điều này chỉ liên quan đến cổ phần.</p> <p>Chứng khoán còn bao gồm: trái phiếu, chứng chỉ quỹ,..., một số loại chứng khoán không bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>
<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p>	
<p>4. Trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày <u>nộp đầy đủ hồ sơ</u> đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định <u>của Công ty</u> hoặc trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu</p>	<p>4. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phiếu, chuyển giao cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu của Công ty đối với cổ phiếu đã đăng ký chứng khoán, đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán.</p>	<p>Do cổ phiếu của Công ty đang niêm yết trên SGDCK nên việc chuyển nhượng cổ phiếu đối với cổ phiếu đã lưu ký, Công ty không có trách nhiệm cấp chứng nhận cổ phiếu.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p>	<p>Trong thời hạn ba mươi ngày (30) kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định hoặc trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần chưa lưu ký sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần chưa lưu ký không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p>	<p>Với trường hợp phát hành thêm cổ phiếu, Công ty chỉ phát hành chứng nhận cổ phiếu đối với cổ đông chưa lưu ký để ghi nhận thay đổi.</p>
<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p>	<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p>	
	<p>2. Việc chuyển nhượng cổ phần sẽ có hiệu lực ngay sau khi việc chuyển nhượng cổ phần được đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông/ Danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc vào ngày thực hiện bút toán ghi sổ trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>Bổ sung để đảm bảo phù hợp với thực tế giao dịch cổ phiếu đã được đăng ký chứng khoán, đăng ký niêm yết.</p>
<p>3. Các cổ phần ưu đãi có các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng chỉ được chuyển nhượng khi các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng hết hiệu lực.</p>	<p>4. Các cổ phần có các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng chỉ được chuyển nhượng khi các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng hết hiệu lực.</p>	<p>Cổ phần phổ thông cũng có thể bị hạn chế chuyển nhượng vì vậy không chỉ giới hạn mỗi cổ phần ưu đãi.</p>
<p>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	<p>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	
<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	
e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình ;	Bổ sung theo điểm đ khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:	
c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú , quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc , quốc tịch, số Giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	Sửa đổi để thống nhất cách diễn đạt trong toàn Điều lệ
d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến	d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị	Bổ sung quy định để xác định rõ quyền của cổ đông/ nhóm cổ đông

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>ngiht phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p>	<p>phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông trong trường hợp này được tính trên danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó.</p>	
<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p>	
<p>a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông trong trường hợp này được tính trên danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó.</p>	<p>Bổ sung quy định để xác định rõ quyền của cổ đông/ nhóm cổ đông</p>
<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p>	
<p>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p>	<p>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Trường hợp có thay đổi, thì Cổ đông đó phải có trách nhiệm thông báo cho Công ty và/hoặc công ty chứng khoán nơi cổ đông lưu ký để Công ty/công ty chứng khoán tiến hành</p>	<p>Bổ sung để làm rõ trách nhiệm về cung cấp thông tin địa chỉ của cổ đông.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>việc điều chỉnh thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Công ty không thể liên lạc và/hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho cổ đông do địa chỉ của cổ đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc và/hoặc gửi thư đó. Việc không thể liên lạc hay gửi thư, gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.</p>	
<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Ngoài Đại hội đồng cổ đông thường niên, công ty có thể họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến, do người triệu tập cuộc họp quyết định và thông báo cho cổ đông. Ngoài Đại hội đồng cổ đông thường niên,</p>	<p>Bổ sung thêm quy định về hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, trực tiếp kết hợp với trực tuyến trong Điều lệ.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>công ty có thể họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	
<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	
<p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên <u>quy định tại Điều lệ này.</u></p>	<p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực.</p>	<p>Điều lệ hiện hành đang quy định số lượng thành viên HĐQT từ 5-11 thành viên. Vì vậy, nếu quy định giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định tại Điều lệ sẽ không có cơ sở để xác định số lượng cụ thể.</p>
<p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan).</p>	<p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan). Văn bản kiến nghị bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp được sửa đổi bởi Khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>4. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p>	<p>4. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p>	
<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại <u>như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.</p>	<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực.</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 140 Luật doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 160 Luật doanh nghiệp và điều chỉnh tương ứng theo sửa đổi điểm c Khoản 3 Điều này.</p>
<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;	d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Sửa đổi để thống nhất nội dung toàn bộ Điều lệ
k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ , Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;	k. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty , Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;	Cập nhật đúng tên Quy chế.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:	
r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025.	Cập nhật dẫn chiếu sửa đổi tại quy định hiện hành.
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:	4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:	
a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	a. Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch.	Sửa đổi theo Khoản 4 Điều 167 Luật doanh nghiệp.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	c. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.	Bổ sung trong trường hợp cổ đông là đối tượng có liên quan đến các phương án chào bán/phát hành trình tại Đại hội đồng cổ đông thì không có quyền biểu quyết.
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	
2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản theo quy định pháp luật về dân sự hoặc mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
Điều 18. Triệu tập họp. chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 18. Triệu tập họp. chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:	
e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;	e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội, quyết định hình thức tổ chức cuộc họp;	Bổ sung tương ứng theo sửa đổi tại Khoản 1 Điều 14 Điều lệ này.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm , đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (<u>đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</u>). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và phương thức điện tử đến địa chỉ thư điện tử của Cổ đông đã được đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông/danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc các hình thức điện tử khác được	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 143 Luật doanh nghiệp. Bổ sung thêm các hình thức điện tử trong việc gửi thư cho cổ đông.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>pháp luật cho phép. Thông báo họp được, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	
<p><u>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u></p>		Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.
<p><u>c.</u> Phiếu biểu quyết;</p>	<p>b. Phiếu biểu quyết;</p>	
<p><u>d.</u> Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>c. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>quyết định thành lập</u>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất cách diễn đạt trong toàn Điều lệ</p>
<p>Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p>	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p>	
<p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có),</p>	<p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó có ghi</p>	<p>Bổ sung trong trường hợp công ty áp dụng công nghệ thông tin trong việc bỏ phiếu.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>trên đó có ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và các nội dung cần biểu quyết.</p>	<p>mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và các nội dung cần biểu quyết. Trường hợp công ty áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, việc cấp thẻ/ phiếu nêu trên được thay thế bằng thông tin để cổ đông truy cập vào hệ thống điện tử để tiến hành biểu quyết, bầu cử.</p>	
<p>Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây sẽ được thông qua nếu có số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành tại cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 21, khoản 1 điều 17 và khoản 8 điều 22 của Điều lệ này:</p>	<p>4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây sẽ được thông qua nếu có số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành tại cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 21, khoản 1 điều 17 và khoản 8 điều 22 của Điều lệ này:</p>	
<p><u>f. Vấn đề khác theo quy định của luật doanh nghiệp.</u></p>		<p>Bỏ nội dung này vì Luật doanh nghiệp cho phép được quy định chi tiết hơn trong điều lệ vì vậy không nên dẫn chiếu ngược lại Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	
c. Họ, tên, địa chỉ thường trú , quốc tịch, số <u>Giấy chứng minh nhân dân, số thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của</u> cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập , địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức, hoặc họ, tên địa chỉ thường trú , quốc tịch, số <u>The thẻ căn cước công dân, số chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của</u> đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc , quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức , địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, hoặc họ, tên địa chỉ liên lạc , quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Sửa đổi thống nhất diễn đạt trong toàn bộ Điều lệ
g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>và người đại diện theo pháp luật của công ty;</u>	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 149 Luật doanh nghiệp.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	
f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u> và của người giám sát kiểm phiếu.	f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và của người giám sát kiểm phiếu.	Sửa đổi tương ứng tại Khoản 2 Điều này.
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng <u>và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử</u> theo quy định pháp luật</p>	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 26. Thành phần, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo <u>tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên không điều hành</u> và số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập đảm bảo quy định:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p>	<p>Điều 26. Thành phần, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập đảm bảo quy định:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập và tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;	b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập và tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;	
c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập và tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	
c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không quá 5 công ty.	c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc là Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty khác nhưng không quá 5 công ty khác .	Bổ sung thêm theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:	5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:	
5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:	5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><u>b. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</u></p>	<p>b. Có hành vi cung cấp thông tin sai lệch, không trung thực, không đầy đủ, che giấu hoặc gian lận thông tin khi cung cấp cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị, đặc biệt đối với các thông tin liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực và các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp thực tế chỉ những hành vi nghiêm trọng mới dẫn đến việc bãi nhiệm thành viên HĐQT.</p>
<p>6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p>	<p>6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p>	
<p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số <u>quy định tại Điều lệ công ty</u>. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày <u>số thành viên bị giảm quá một phần ba</u>;</p>	<p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện trên;</p>	<p>Sửa thống nhất với Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p>
<p>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	
<p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	<p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
f. Quyết định phương án đầu tư <u>và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u>	f. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 5% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.	Phân quyền lại thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị
i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, <u>Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác do công ty quy định;</u> quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Phân quyền lại thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị
q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; <u>quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu công ty có UB kiểm toán trực thuộc HĐQT),</u> quy chế về công bố thông tin và các quy chế quản lý nội bộ khác của công ty.	q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quy chế về công bố thông tin và các quy chế quản lý nội bộ khác của công ty.	Bỏ vì công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy <u>định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020</u>	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành.	Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP đã được điều chỉnh bởi Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP, vì vậy sửa lại cách diễn đạt cho phù hợp.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<u>của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>		
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	
1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.	1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị được giao kết hợp đồng lao động với Công ty, và có quyền, nghĩa vụ, chế độ tiền lương và các quyền lợi khác của người lao động theo quy định của pháp luật liên quan và các quy định nội bộ của Công ty.	Bổ sung để làm rõ chế độ và quyền lợi đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:	
f. <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u>	f. <u>Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các giao dịch phát sinh trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty hoặc các giao dịch đã được phân cấp, ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác theo quy định nội bộ hoặc văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật.</u>	Phân quyền lại thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.	Phân quyền lại thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.
	h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	
12. Biểu quyết	12. Biểu quyết	
b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. <u>Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.</u>	b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Đề xuất bỏ nội dung này để phù hợp với thực tế triển khai: cuộc họp HĐQT thông thường gồm nhiều nội dung, nếu giới hạn thành viên HĐQT liên quan đến 1 vấn đề không có quyền biểu quyết mà lại không được tính vào số lượng tham dự để xét điều kiện tiến hành sẽ dẫn đến rủi ro các cuộc họp HĐQT khó có thể triệu tập từ lần 1. Việc này càng khó xác định đối với trường hợp tất cả các thành viên HĐQT đều có lợi ích liên quan đến các nội dung tại cuộc họp đó.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>16. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản <u>và các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp.</u></p>	<p>16. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.</p>
<p>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	
<p>1. Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có 01 (một) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <u>Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>1. Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có 01 (một) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>Theo quy định của Điều 50 Luật Chứng khoán, Kế toán trưởng do Người đại diện theo pháp luật bổ nhiệm nên không cần phải do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>Điều chỉnh lại thẩm quyền bổ nhiệm người điều hành.</p>
<p>2. Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, <u>và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</u></p>	<p>2. Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều chỉnh lại thẩm quyền bổ nhiệm người điều hành.</p>
Điều 34. Người điều hành Công ty	Điều 34. Người điều hành Công ty	
<p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	
	<p>2. Hội đồng quản trị có thể sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc điều hành.</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh lại thẩm quyền bổ nhiệm người điều hành.</p>
<p>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>	<p>5. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>	
<p>3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</p>	<p>6. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</p>	
<p>4. Tiền lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính</p>	<p>7. Tiền lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	
<u>5. HĐQT sẽ quy định chi tiết việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành công ty tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</u>		Bỏ nội dung này vì Điều 34 Điều lệ công ty đã quy định thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người điều hành Công ty.
Điều 35. Tổng giám đốc điều hành	Điều 35. Tổng giám đốc điều hành	
5. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:	5. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:	
b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, <u>bao gồm việc</u> thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Tổng giám đốc được thay mặt công ty với tư cách người đại diện ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	Bổ sung phù hợp với sửa đổi thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật đã sửa.
c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù	c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng/ Chủ tịch Hội đồng quản trị quản trị đề xuất, và	Bổ sung phù hợp với sửa đổi thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;	tư vấn đề Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;	
g. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh <u>quản lý</u> trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị ;	g. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh khác trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Sửa đổi và bổ sung phù hợp với sửa đổi thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị đã điều chỉnh.
7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc Công ty: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong trong các trường hợp sau đây:	7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc Công ty: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi được đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành nếu đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong trong các trường hợp sau đây:	Bổ sung để làm rõ trong trường hợp TGD đồng thời là thành viên HĐQT, thì không có quyền biểu quyết tại cuộc họp HĐQT.
IX. BAN KIỂM SOÁT	IX. BAN KIỂM SOÁT	
Điều 36. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát	Điều 36. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát	
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có	2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề	Sửa đổi tương tự khoản 3 Điều 25 Điều lệ này

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử</p>	<p>cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát và Trưởng ban kiểm soát</p>	<p>Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát và Trưởng ban kiểm soát</p>	
<p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p>	<p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p>	
<p>d. <u>Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>d. Có hành vi cung cấp thông tin sai lệch, không trung thực, không đầy đủ, che giấu hoặc gian lận thông tin khi cung cấp cho Công ty với tư cách là ứng viên Ban kiểm soát, đặc biệt đối với các thông tin liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực và các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p>	<p>Sửa tương ứng với quy định bãi nhiệm đối với thành viên HĐQT.</p>
	<p>e. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>X. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,</p>	<p>X. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau:	7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau:	
XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	
Điều 55. Phân phối lợi nhuận	Điều 55. Phân phối lợi nhuận	
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng	4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có	Sửa đổi để phù hợp với lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
khoán Hà nội có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	
XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY	XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY	
Điều 62. Kiểm toán	Điều 62. Kiểm toán	
<p>1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, <u>hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết</u>, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	<p>1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị này, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	Sửa đổi để phù hợp với thực tế triển khai.
XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	
Điều 63. Dấu của doanh nghiệp	Điều 63. Dấu của doanh nghiệp	
<p><u>3. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</u></p>		Bỏ quy định này theo quy định tại Điều 43 Luật doanh nghiệp.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
<p>XXII. NGÀY HIỆU LỰC</p>	<p>XXII. NGÀY HIỆU LỰC</p>	
<p>Điều 69. Ngày hiệu lực</p>	<p>Điều 69. Ngày hiệu lực</p>	
<p>1. Bản điều lệ này gồm XXII chương 69 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 202<u>5</u> của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhất trí thông qua ngày <u>25</u> tháng <u>04</u> năm <u>2025</u> tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm XXII chương 69 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 202<u>6</u> của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	